TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v tranh chấp:"Không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Châu Huệ Tr**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 36/9/2/5 Nguyễn Triệu Luật, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị **Đào Thị Kim H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu B/124, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Châu Huệ Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị Kim H tự nguyện chung sống vào năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên bất hòa. Từ khoảng tháng 02/2018 anh và chị H sống ly thân nhau cho đến nay.

Nay anh Tr đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng do chung sống không có đăng ký kết hôn.

- Con chung: có 01 cháu tên Châu Quốc Tr1, sinh ngày 01/02/2017. Hiện nay con chung đang do anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng thì anh xin nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Do anh bận đi làm nên xin vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án.

** Bị đơn chị Đào Thị Kim H trình bày*:

- Về điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo anh Tr khai là đúng, chị và anh Tr chung sống với nhau vào năm 2014, trên cơ sở thương yêu tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Anh chị chung sống đến năm 2018, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên bất hòa. Từ tháng 02/2018 chị và anh Tr sống ly thân đến nay không gặp mặt đoàn tụ lần nào. Nay anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị H và anh Tr là vợ chồng, chị đồng ý.

- Về con chung: có 01 cháu tên là Châu Quốc Tr1, sinh ngày 01/02/2017. Nếu Toà án xét xử, chị đồng ý giao con chung cho anh Tr nuôi dưỡng, tam thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

Do chị bận đi làm nên xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Anh Tr và chị H tự nguyện chung sống vào năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Châu Quốc Tr1, sinh ngày 01/02/2017. Nay anh Tr yêu cầu không công nhận anh và chị H là vợ chồng, xin nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, chị H đồng ý. Căn cứ các điều 9, 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Châu Huệ Tr và chị Đào Thị Kim H có yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

+ Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Châu Huệ Tr yêu cầu không công nhận là vợ chồng với chị Đào Thị Kim H, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Chị H có đăng ký thường trú tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

+ Quan hệ pháp luật được xác định "Không công nhận là vợ chồng".

+ Tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Châu Huệ Tr, bị đơn là chị Đào Thị Kim H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Huệ Tr khai anh chung sống với chị Đào Thị Kim H vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Lời khai của anh Tr được chị H thừa nhận, đồng thời phù hợp với giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 187/UNBD-XNTTHN ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đ và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 1, thành phố H. Xét thấy việc anh Tr và chị H chung sống nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hợp pháp. Nay anh Tr yêu cầu không công nhận anh và chị H là vợ chồng, chị H đồng ý. Xét yêu cầu của anh Tr là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh Tr, chị H khai có 01 cháu tên là Châu Quốc Tr1, sinh ngày 01/02/2017. Anh Tr xin nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng, chị H đồng ý. Xét việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 15 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[5]. Tài sản chung: Anh Tr, chị H khai không có nên không xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, anh Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 157, 220, 227, 228, 264, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Huệ Tr về việc "Không công nhận là vợ chồng" đối với bị đơn chị Đào Thị Kim H.

1. Xử: Không công nhận anh Châu Huệ Tr và chị Đào Thị Kim H là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao cháu Châu Quốc Tr1, sinh ngày 01/02/2017 cho anh Châu Huệ Tr nuôi dưỡng. Tạm thời chị Đào Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Châu Huệ Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009633 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Anh Tr đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã Phước Thiền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai